

Số: **04** /CTr-LĐLĐ

Hà Tĩnh, ngày **24** tháng **10** năm 2024

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Tĩnh  
Thực hiện Nghị quyết 07/NQ-BCH, ngày 29 tháng 8 năm 2024 của  
Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Tập trung nguồn lực  
chăm lo cho đoàn viên, người lao động trong tình hình mới”

**I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030**

Tập trung nguồn lực của các cấp công đoàn chăm lo phúc lợi theo hướng đồng bộ, ổn định, dài hạn; huy động nguồn lực xã hội góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động, giúp đoàn viên, người lao động ngày càng ổn định và phát triển cuộc sống, lấy lợi ích của đoàn viên làm điểm tập hợp thu hút đoàn viên và người lao động; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phúc lợi cho đoàn viên công đoàn.

**2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030**

- 100% đoàn viên được thông tin đầy đủ về chính sách, chương trình chăm lo phúc lợi của tổ chức công đoàn.

- 100% đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn được thăm hỏi, động viên, được thụ hưởng các chính sách, chương trình chăm lo phúc lợi của tổ chức công đoàn hoặc Công đoàn phối hợp tổ chức.

- 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và trên 50% công đoàn cơ sở tổ chức chương trình “Tết sum vầy”, “Tháng công nhân” với hình thức phù hợp.

- Phần đầu có trên 90% cuộc đối thoại có nội dung về phúc lợi tốt hơn so với quy định của pháp luật; ít nhất có 60% bản thỏa ước lao động tập thể do tổ chức công đoàn ký kết được xếp loại chất lượng đạt từ loại B trở lên.

- Phần đầu 100% cán bộ công đoàn chuyên trách ở các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được giao làm công tác chăm lo phúc lợi được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ chăm lo phúc lợi.

- Dành ít nhất 60% tổng chi từ nguồn tài chính công đoàn chi cho hoạt động chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động.

**3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Liên đoàn Lao động tỉnh thực hiện có hiệu quả các chính sách, nguồn lực chăm lo phúc lợi toàn diện, bền vững, bao phủ 100% đoàn viên, đáp ứng phần lớn các nhu cầu cơ bản của đoàn viên, người lao động, trở thành một phần của hệ thống an sinh xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và tỉnh Hà Tĩnh nói riêng đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước xây dựng, hoàn thiện các chính sách, pháp luật liên quan đến chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động

- Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của tổ chức công đoàn phát hiện, đề xuất, tham mưu với Tỉnh ủy, ủy ban nhân dân, các sở, ban, ngành có liên quan ban hành, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cơ chế chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến an sinh xã hội và phúc lợi cho ĐV, NLĐ, trong đó tập trung vào các nội dung như: nhà ở cho công nhân; tiền lương; việc làm, thị trường lao động; thiết chế văn hóa, thể thao; an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; các chế độ chính sách liên quan đến lao động nữ, trẻ em....

- Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các hướng dẫn thực hiện chính sách, chăm lo phúc lợi cho người lao động theo chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Tổng Liên đoàn).

### 2. Bố trí nguồn lực đủ mạnh bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động

- Bố trí cán bộ công đoàn cấp trên cơ sở phụ trách công tác chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLĐ và quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn cơ sở nhằm cung cấp những kiến thức, kỹ năng để tham gia đối thoại, thương lượng, đàm phán, ký kết thỏa ước lao động tập thể.

- Xây dựng chính sách đãi ngộ thỏa đáng, có cơ chế bảo vệ cán bộ công đoàn, tiếp tục đề xuất với Đảng, Nhà nước sửa đổi, bổ sung những bất hợp lý trong chính sách tiền lương, biên chế, sử dụng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức trong tổ chức công đoàn

- Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài chính công đoàn theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng Liên đoàn. Tài chính công đoàn được quản lý theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch, có phân công, phân cấp quản lý, gắn trách nhiệm của từng cấp công đoàn, đáp ứng yêu cầu hoạt động công đoàn trong tình hình mới.

- Tập trung nguồn lực tài chính, nhất là nguồn tài chính công đoàn tích lũy để đầu tư xây dựng thiết chế công đoàn theo Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất và Quyết định số 1729/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 655/QĐ-TTg; triển khai thực hiện có hiệu quả Quỹ quốc gia về việc làm; vận động CNVCLĐ, đoàn viên công đoàn tích cực tham gia đóng góp vào Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định cụ thể về nội dung chi, tỷ lệ chi, mức chi, hồ sơ, thủ tục, thanh toán, quyết toán thực hiện công tác chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLĐ từ nguồn tài chính công đoàn phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường kiểm tra, giám sát tài chính, tài sản công đoàn. Chủ động, tích cực đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực trong các cấp công đoàn; chấn chỉnh kịp thời, xử lý nghiêm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản.

- Đổi mới phương thức huy động nguồn lực thực hiện chăm lo phúc lợi theo hướng linh hoạt, hiệu quả; tăng cường huy động nguồn lực xã hội, sự hỗ trợ của các cấp chính quyền, chuyên môn, người sử dụng lao động và các nguồn lực tài chính hợp pháp khác.

- Đề xuất với các sở, ban, ngành của tỉnh quan tâm dành nguồn lực nhất định trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội để giúp đoàn viên, người lao động được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ để phát triển kinh tế gia đình, nhất là đoàn viên công tác tại các địa phương miền núi.

### **3. Xây dựng, triển khai các chính sách ổn định, dài hạn chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động**

- Chính sách hỗ trợ đoàn viên về nhà ở: Hỗ trợ đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn làm nhà, sửa nhà “Mái ấm Công đoàn”.

- Chính sách hỗ trợ ĐV, NLD khi gặp khó khăn: Hỗ trợ khi bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hỗ trợ dịp Tết Nguyên đán; hỗ trợ trong các trường hợp đột xuất khác.

- Chính sách hỗ trợ ĐV, NLD khi bị giảm thời giờ làm việc, mất việc làm: Hỗ trợ khi bị giảm thời giờ làm việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động do tác động của khủng hoảng kinh tế, xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác khi có chủ trương của Tổng Liên đoàn.

- Chính sách chăm lo lợi ích tinh thần: Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tham quan, nghỉ mát, vui chơi, giải trí cho đoàn viên; xây dựng môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp, đoàn kết, hòa thuận, cởi mở.

- Hỗ trợ cải thiện điều kiện làm việc; nâng cao nhận thức tự bảo vệ quyền lợi và an toàn cá nhân cho ĐV, NLD làm việc ở khu vực phi chính thức.

### **4. Triển khai đa dạng, hiệu quả các hoạt động phúc lợi cho đoàn viên công đoàn, người lao động**

- Thực hiện có hiệu quả và duy trì thường xuyên chương trình phúc lợi đoàn viên tại các cấp công đoàn. Đa dạng hoá các hình thức và đổi mới thực hiện các chương trình phúc lợi ĐVCD; tăng cường phối hợp với các đơn vị ký kết chương trình phúc lợi, triển khai chỉ đạo công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức các gian hàng ưu đãi cho CNLD; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên, người lao động như “Tết sum vầy”, “Tháng Công nhân”, “Mái ấm Công đoàn”, “Chợ tết Công đoàn”, “Chuyến xe Công đoàn”, “Tắm vé nghĩa tình”, ... Nâng cao hiệu quả sử dụng, quản lý nguồn vốn vay từ Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn vốn hợp pháp khác để phát triển kinh tế gia đình, góp phần phòng, chống “tín dụng đen” trong ĐV, NLD.

- Chủ động đề xuất với cấp uỷ Đảng, chính quyền, người sử dụng lao động dành nguồn lực để chăm lo cho ĐV, NLD còn khó khăn, các đối tượng lao động yếu thế, lao động trong những ngành nghề công việc đặc thù như: lao động là người dân tộc thiểu số, lao động nữ mang thai, có con dưới 6 tuổi, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em; quan tâm chăm lo cho cha, mẹ, vợ chồng, con ĐV, NLD.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động giỏi, phát huy sáng kiến, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, thực hiện có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh để tạo

nguồn lực để chăm lo phúc lợi tốt hơn cho ĐV, NLD; kịp thời biểu dương khen thưởng, nhân rộng các điển hình có thành tích xuất sắc trong công tác chăm lo phúc lợi đoàn viên công đoàn.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, tham quan, nghỉ dưỡng; quan tâm đào tạo nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp cho ĐV, NLD; quan tâm bồi dưỡng, giới thiệu để phát triển đảng viên là đoàn viên công đoàn trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, góp phần xây dựng tổ chức đảng vững mạnh.

- Nâng cao số lượng, chất lượng đối thoại, thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể với các nội dung có lợi hơn cho ĐV, NLD so với quy định của pháp luật.

- Chủ động tham mưu, phối hợp với cấp ủy, chính quyền, chuyên môn định kỳ tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, chuyên môn cùng cấp với ĐV, NLD và cán bộ công đoàn, người sử dụng lao động để kịp thời giải quyết các vấn đề về cơ chế, chính sách tác động trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, về nhà ở, thu nhập, đời sống, việc làm, an sinh xã hội, môi trường, an toàn, vệ sinh lao động... của ĐV, NLD.

- Thí điểm, nhân rộng các mô hình chăm lo hiệu quả, thiết thực như “Bữa cơm Công đoàn”, “Điểm bán hàng Công đoàn”, “Điểm khám bệnh Công đoàn”, “Tủ sách pháp luật khu nhà trọ”, “Điểm sinh hoạt văn hóa công nhân”, “Tặng thẻ bảo hiểm y tế cho thân nhân đoàn viên”..

- Chuyên đổi số toàn diện trong lĩnh vực chăm lo phúc lợi, lấy đoàn viên làm trung tâm. Phối hợp với cơ quan chức năng tích hợp thẻ đoàn viên với hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư. Phối hợp với các sàn thương mại điện tử cung cấp hàng hóa, dịch vụ với giá ưu đãi cho ĐV, NLD.

### **5. Đẩy mạnh công tác truyền thông phục vụ hiệu quả công tác chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động**

- Các cấp công đoàn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hiệu quả mạng xã hội trong tuyên truyền; đa dạng các hình thức tuyên truyền; tổ chức tập huấn, tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình phúc lợi đoàn viên hiệu quả nhằm tạo sự lan tỏa, hưởng ứng tham gia của ĐV, NLD; thường xuyên cung cấp thông tin về các hoạt động chăm lo phúc lợi, các mô hình triển khai hiệu quả cho các cơ quan báo chí.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng thông tin tuyên truyền trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội của các cấp công đoàn. Trong đó, website Công đoàn Hà Tĩnh đóng vai trò cung cấp thông tin và tư liệu chuẩn xác về chủ trương, chính sách, hoạt động của các cơ quan công đoàn; kênh liên thông, trao đổi thông tin trong hệ thống công đoàn.

Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của ĐV, NLD; xử lý kịp thời các diễn biến phát sinh trong công nhân, lao động, nhất là trong bối cảnh pháp luật cho phép ra đời tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp; tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của ĐV, NLD một cách thiết thực, hiệu quả, kịp thời.

## **6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động**

- Chủ động đề xuất, tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về lao động, công đoàn và các quy định khác liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của ĐV, NLD, tập trung vào nội dung liên quan đến công tác chăm lo phúc lợi; kiểm soát nội dung thông tin, xử lý kịp thời các phát sinh trong quá trình truyền thông, đảm bảo hài hòa lợi ích các bên.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ việc thực hiện chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trực lợi chính sách chăm lo phúc lợi; có cơ chế tiếp nhận phản ánh, phản hồi của ĐV, NLD trong việc thực hiện chính sách. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thu, chi tài chính công đoàn dành cho chăm lo phúc lợi.

- Thường xuyên tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình, thỏa thuận hợp tác với các đối tác để đảm bảo cung cấp hàng hóa, dịch vụ đúng thỏa thuận, cam kết, phù hợp với thực tế và nhu cầu của ĐV, NLD; tăng cường lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của ĐV, NLD, công đoàn cơ sở về thực hiện các thỏa thuận, cam kết của các đối tác.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Liên đoàn Lao động tỉnh**

- Xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết trong các cấp Công đoàn. Tổ chức quán triệt, phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc các cấp công đoàn trực thuộc thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

- Thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng kế hoạch giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chế độ, chính sách nói chung và phúc lợi cho ĐV, NLD nói riêng tại các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; kịp thời đề xuất giải quyết các hành vi vi phạm; kiến nghị xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

- Giao Ban Chính sách - Pháp luật LĐLĐ tỉnh là đầu mối, chủ trì, phối hợp với các ban, đơn vị theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả việc triển khai Chương trình hành động; tham mưu thực hiện việc sơ kết, tổng kết theo chỉ đạo của Tổng Liên đoàn và Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

- Giao Ban Tuyên giáo - Nữ công LĐLĐ tỉnh thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, công nhân viên chức lao động chấp hành pháp luật, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; nghiên cứu đổi mới phương thức tuyên truyền, đảm bảo hiệu quả, thiết thực, đa dạng về nội dung, hình thức, phù hợp với từng đối tượng cụ thể; phối hợp với Ban Chính sách - Pháp luật theo dõi việc triển khai thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu.

- Giao Ban Tài chính LĐLĐ tỉnh tham mưu Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh có kế hoạch bố trí nguồn tài chính công đoàn theo quy định để tổ chức triển khai và thực hiện các nội dung hoạt động đề ra trong Chương trình hành động; phối hợp với Ban Chính sách - Pháp luật theo dõi việc triển khai thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu.

- Ban Tổ chức, Văn phòng, Ủy ban Kiểm tra LĐLĐ tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu.

## 2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Căn cứ Chương trình hành động này, xây dựng kế hoạch hoặc văn bản triển khai tới công đoàn cơ sở trực thuộc thực hiện hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ công đoàn cơ sở trong triển khai thực hiện.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Chính sách - Pháp luật) trước ngày 20 tháng 11 hàng năm.

## 3. Công đoàn cơ sở

Căn cứ Chương trình và chỉ đạo, hướng dẫn của công đoàn cấp trên trực tiếp, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện hiệu quả công tác chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLĐ tại đơn vị. Kịp thời thông tin, báo cáo kết quả, những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở và đề nghị công đoàn cấp trên trực tiếp hỗ trợ trong quá trình thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình vào đầu tháng 11 hàng năm.

### Nơi nhận :

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- UBMTTQ tỉnh;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Các Ban, UBKT, VP LĐLĐ tỉnh;
- Các CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở;
- CĐCS trực thuộc;
- Lưu: VT, Ban CSPL.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Danh**